

Số: 1149/BC-UBND

Mường Lay, ngày 09 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025
trên địa bàn phường Mường Lay

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm địa phương; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; chuyển nguồn năm 2024 sang đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13/10/2025 của HĐND phường Mường Lay về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025, cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Lay sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông báo số 145-TB/ĐU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Mường Lay về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2025.

UBND phường trình HĐND phường Mường Lay báo cáo tổng quyết toán ngân sách địa phương (NSDP) năm 2025, cụ thể như sau:

I. TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

1. Thu ngân sách địa phương năm 2025

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường được giao: **768.000.000 đồng.**

- Tổng thu ngân sách địa phương giao: **156.086.000.000 đồng**, trong đó:

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 578.000.000 đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 155.508.000.000 đồng¹.

- Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025: **231.929.591.201 đồng**, đạt 148,6% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

¹ Bổ sung cân đối ngân sách địa phương: 147.454.000.000 đồng; Bổ sung có mục tiêu: 8.054.000.000 đồng.

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Thực hiện **5.115.523.791 đồng**, đạt 666,1% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

1.1.1. Thu nội địa

Tổng thu nội địa thực hiện: **4.983.629.791 đồng**, đạt 648,9% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

Trong đó: Ngân sách phường hưởng: 3.335.417.482 đồng.

Chi tiết các sắc thuế:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý thực hiện: **249.789.740 đồng**.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Thực hiện **1.605.959.129 đồng**, trong đó:

+ Thuế giá trị gia tăng: Thực hiện 1.096.725.593 đồng.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thực hiện 90.580.485 đồng.

+ Thuế tài nguyên: Thực hiện 418.653.051 đồng

- Lệ phí trước bạ: Thực hiện **1.614.013.733 đồng**, đạt 1241,5% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Thực hiện **14.212.974 đồng**.

- Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện **489.266.387 đồng**, đạt 164,2 % so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

- Thu phí và lệ phí: Thực hiện **238.971.345 đồng**, đạt 519,5% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

- Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện **620.192.100 đồng**.

- Thu tiền thuê đất, mặt nước: Thực hiện **18.303.443 đồng**.

- Thu khác ngân sách: Thực hiện **132.920.940 đồng**, đạt 45,2% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

1.1.2. Thu viện trợ

Tổng thu viện trợ: **36.000.000 đồng** (nguồn vốn viện trợ do Đại sứ quán Trung quốc tài trợ học bổng cho học sinh có thành tích học tập tốt tại Trường THCS Sông Đà và Trường Tiểu học và THCS Đoàn Kết).

1.1.3. Thu các khoản huy động, đóng góp

Các khoản huy động đóng góp ước thực hiện **95.894.000 đồng** (thu ủng hộ Lễ cầu siêu của cấp thị xã cũ chuyển xuống phường).

1.2. Thu chuyển giao ngân sách

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên thực hiện **228.462.279.719 đồng**, đạt 146,9% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, gồm:

- Thu bổ sung cân đối: **147.446.207.899 đồng**, đạt 100% so với dự toán giao. Bổ sung cân đối đầu năm: 147.454.000.000 đồng; giảm chi tiền thưởng theo ND73: 7.792.101 đồng (*giảm thu bổ sung cân đối theo QĐ số 432/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND phường*).

- Thu bổ sung có mục tiêu: **81.016.071.820 đồng**, đạt 1005,9% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao, trong đó bổ sung theo Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về cấp dự toán chính thức cho các xã phường sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp: 8.054.000.000 đồng; điều chỉnh, bổ sung trong năm: 72.962.071.820 đồng².

1.3. Đề nghị quyết toán thu NSDP năm 2025: 231.929.591.201 đồng, trong đó:

- Thu tại địa bàn phường hưởng: 3.335.417.482 đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 228.462.279.719 đồng;
- Thu viện trợ: 36.000.000 đồng.
- Thu các khoản ủng hộ, đóng góp: 95.894.000 đồng

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện **231.929.591.201 đồng**, đạt 149,5% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao. Chi tiết như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 0 đồng.

2. Chi thường xuyên: 195.551.963.915 đồng, gồm:

- Chi Quốc phòng: Thực hiện 2.120.694.505 đồng, đạt 285,8% so với Nghị quyết HĐND phường giao.

- Chi An ninh: Thực hiện 2.025.938.300 đồng, đạt 190,8% so với Nghị quyết HĐND phường giao.

- Chi sự nghiệp Giáo dục: Thực hiện 69.655.709.761 đồng³, đạt 106,1% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao.

² Bổ sung kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025(QĐ 2.359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025): 10.953.000.000 đồng; Điều chỉnh, Bổ sung kinh phí chính sách tỉnh giảm biên chế theo NĐ 178 (QĐ 1724/QĐ-UBND ngày 04/8/2024; QĐ số 1963/QĐ-UBND ngày 29/9/2025; QĐ số 2089/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 và QĐ số 2.682/QĐ-UBND ngày 18/11/2025): 40.556.539.000 đồng; Bổ sung kinh phí tặng quà ngày Quốc khánh 02-9: 1.789.500.000 triệu đồng; Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi, giai đoạn 2021-2024 (QĐ 2529/QĐ-UBND ngày 28/10/2025): 339.000.000 đồng; Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (QĐ 2613/QĐ-UBND ngày 11/11/2025): 6.935.000.000 đồng; Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi và điều chỉnh giảm vốn SN Chương trình MTQG xây dựng NTM (QĐ 2634/QĐ-UBND ngày 14/11/2024): 400.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí tổ chức ĐH Đảng bộ các cấp (QĐ 579/QĐ-UBND ngày 25/12/2025): 560 triệu đồng; Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ chính sách và các nhiệm vụ được giao năm 2025 (QĐ 2966/QĐ-UBND ngày 29/12/2025): 2.047.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí thực hiện chính sách ASXH năm 2025 (QĐ 2968/QĐ-UBND ngày 29/12/2025): 5.891.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí tặng quà tết năm 2026 cho các đối tượng (QĐ 2999/QĐ-UBND ngày 30/12/2025): 458.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học trên địa bàn phường Mường Lay (QĐ 2983/QĐ-UBND ngày 30/12/2025): 220.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học trên địa bàn phường Mường Lay (QĐ 2983/QĐ-UBND ngày 30/12/2025): 220.000.000 đồng; Bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 thực hiện chi trả các chế độ, chính sách đối với giáo viên tăng thêm (QĐ 3001/QĐ-UBND ngày 31/12/2025): 1.477.000.000 đồng; Bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường để thực hiện chi trả các chế độ, chính sách đối với viên chức, hợp đồng lao động tăng thêm (QĐ 3002/QĐ-UBND ngày 31/12/2025): 69.000.000 đồng; Bổ sung kinh phí cho các xã, phường để thực hiện khắc phục hậu quả thiệt hại do Dịch tả lợn Châu Phi gây ra năm 2025(QĐ 204/QĐ-UBND ngày 30/01/2026): 1.838.000.000 đồng; Thu hồi dự toán kinh phí năm 2025 của các đơn vị dự toán, nộp trả NS tỉnh (chi tiết theo QĐ số 432/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND phường): 360.967.180 đồng.

³ Trong đó: Vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG: 400.734.520 đồng; Vốn viện trợ của Đại sứ quán Trung quốc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường: 36.000.000 đồng; Chi thực hiện

- Chi sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề: Thực hiện 507.555.576 đồng đạt 85,2% so với Nghị quyết HĐND phường giao, giảm do chi cho Trung tâm học tập cộng đồng cấp phường chưa có hướng dẫn thực hiện.

- Chi sự nghiệp Y tế: Không thực hiện do năm 2025 chi khám sức khỏe A2, A3 chuyển về tỉnh.

- Chi sự nghiệp Văn hóa: Thực hiện 12.434.087.308 đồng, đạt 169,3% so với Nghị quyết HĐND phường giao.

- Chi sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình: Thực hiện 24.682.666 đồng.

- Chi sự nghiệp Thể thao: Thực hiện thực hiện quyết toán 64.815.300 đồng.

- Chi sự nghiệp Môi trường: Thực hiện 3.687.692.160 đồng (gồm thải rắn: 2.771.454.515 đồng; thải lỏng: 416.242.089 đồng và bảo vệ môi trường khác: 499.995.556 đồng), đạt 102,5% so với Nghị quyết HĐND phường giao.

- Chi sự nghiệp Kinh tế: Thực hiện 16.433.656.356 đồng, đạt 145,1% so với Nghị quyết HĐND phường giao.

- Chi Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: Thực hiện 80.501.201.054 đồng, đạt 271,4% so với Nghị quyết HĐND giao. Nguyên nhân tăng do điều chỉnh toàn bộ số liệu đã chi của 04 xã, phường cũ từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025; số chi của 04 trường học khu vực Sá Tổng từ ngày 01/6/2025-30/6/2025; số liệu chi của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã cũ sau quyết toán ngân sách cấp huyện từ ngày 12/6/2025-30/6/2025.

- Chi Đảm bảo xã hội: Thực hiện 8.095.930.929 đồng⁴, đạt 207,6% so với Nghị quyết HĐND phường giao (*không bao gồm kinh phí chi hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát; kinh phí hỗ trợ nhà cho người có công*).

3. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác

Tổng chi thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác thực hiện quyết toán: **16.866.996.426 đồng**. Gồm:

3.1. Chi thực hiện các Chương trình MTQG

Tổng chi thực hiện các Chương trình MTQG: **14.916.996.426 đồng** (Vốn sự nghiệp).

Chi tiết từng chương trình cụ thể như sau:

a) Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Dự toán cấp năm 2025: 5.584.000.000 đồng (Vốn sự nghiệp)

- Tổng nguồn kinh phí thực hiện: 5.148.808.606 đồng.

- Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2026: 435.191.394 đồng.

các chính sách ASXH: gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP: 743.460.000 đồng; Kinh phí thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; NĐ 238/2025/NĐ-CP; Kinh phí thực hiện 1.975.888.500 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách theo NĐ 66-2025/NĐ-CP: 5.415.118.300 đồng; Kinh phí thực hiện Thông tư số 42/2013/TTLT-BLTTB&XH-BGDĐT-BTC: Kinh phí được cấp: 155.000.000 đồng. Tổng kinh phí thực hiện: 127.296.000.000 đồng;

⁴ Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: Thực hiện 249.795.000 đồng; Kinh phí TH chính sách BTXH theo NĐ 20/2021/NĐ-CP: Thực hiện 5.725.855.000 đồng.

Cụ thể:

- **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt. Dự toán được cấp 664.000.000 đồng (sự nghiệp kinh tế). Thực hiện quyết toán: 664.000.000 đồng (Dự án hỗ trợ khoan giếng trên địa bàn Sá Tổng).

- **Dự án 3: Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN (sự nghiệp kinh tế): Dự toán được cấp 1.531.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 1.530.202.000 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 798.000 đồng.

- **Dự án 4: Tiểu dự án 1:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự toán được cấp 1.869.000.000 đồng (sự nghiệp kinh tế). Thực hiện quyết toán: 1.864.952.458 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 4.047.542 đồng.

- **Dự án 5:** Phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

+ *Tiểu dự án 2:* Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN (sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề): Dự toán được cấp 153.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 57.477.152 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 95.522.848 đồng.

+ *Tiểu dự án 3:* Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN (sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề). Dự toán được cấp 105.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 105.000.000 đồng.

- **Dự án 6:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (sự nghiệp văn hóa thông tin). Dự toán được cấp 407.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 406.566.800 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 433.200 đồng.

- **Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Tổng dự toán: 207.000.000 đồng (đảm bảo xã hội) (*trong đó: chuyển nguồn năm 2024 sang: 147.000.000 đồng; dự toán cấp năm 2025: 60.000.000 đồng*). Thực hiện quyết toán: 144.196.000 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 62.804.000 đồng.

- **Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

+ *Tiểu dự án 2:* Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng dự toán: 398.000.000 đồng (chuyển nguồn năm 2024 sang). Thực hiện quyết toán: 242.498.396 đồng (đảm bảo xã hội). Chuyển nguồn sang năm 2026: 155.501.604 đồng.

- **Dự án 10:** Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

+ *Tiểu dự án 1:* Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên

truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 (sự nghiệp văn hóa thông tin). Tổng dự toán: 213.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 132.962.800 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 80.037.200 đồng.

+ *Tiểu dự án 3*: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình (sự nghiệp kinh tế). Tổng dự toán: 37.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 953.000 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 36.047.000 đồng.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Dự toán cấp năm 2025: 10.740.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí thực hiện quyết toán 9.624.497.820 đồng.
- Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2026: 1.115.502.180 đồng.

Cu thể:

- **Dự án 1: Tiểu dự án 1**: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 6.944.000.000 đồng (Sự nghiệp GD). Thực hiện quyết toán: 6.892.762.000 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 51.238.000 đồng.

- **Dự án 2**: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 819.000.000 đồng (sự nghiệp kinh tế). Thực hiện quyết toán: 819.000.000 đồng.

- **Dự án 3: Tiểu dự án 1**: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Tổng dự toán giao: 383.000.000 đồng (sự nghiệp kinh tế). Thực hiện quyết toán: 383.000.000 đồng.

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Tổng dự toán giao: 320.000.000 đồng (sự nghiệp kinh tế). Thực hiện quyết toán: 320.000.000 đồng.

- Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

+ *Tiểu dự án 1*: Giảm nghèo về thông tin (sự nghiệp văn hóa thông tin). Tổng dự toán: 640.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 638.062.800 đồng.. Chuyển nguồn sang năm 2025: 1.937.200 đồng.

+ *Tiểu dự án 2*: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (sự nghiệp văn hóa, thông tin). Tổng dự toán: 171.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 170.938.500 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 61.500 đồng.

- Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

+ *Tiểu dự án 1*: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề). Tổng dự toán: 666.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 208.665.520 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2025: 457.334.480 đồng.

+ *Tiểu dự án 2*: Giám sát, đánh giá (sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề). Tổng dự toán: 797.000.000 đồng. Thực hiện quyết toán: 192.069.000 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2026: 604.931.000 đồng.

c) Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới

- Tổng kinh phí cấp trong năm: 595.000.000 đồng.
- Tổng kinh phí thực hiện quyết toán 143.690.000 đồng.
- Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2026: 451.310.000 đồng.

Cụ thể:

* **Nội dung thành phần số 1:** Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa: Tổng dự toán: 27.000.000 đồng. Thực thi quyết toán: 27.000.000 đồng.

* **Nội dung thành phần số 3**

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn. Dự toán cấp 119.000.000 đồng (kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025). Thực hiện quyết toán: 116.690.000 đồng. Chuyển nguồn sang năm 2025: 2.310.000 đồng.

- Nội dung 08: Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Dự toán cấp 439.000.000 đồng (kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025). Chuyển nguồn sang năm 2026: 439.000.000 đồng.

* **Nội dung thành phần số 11:** Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình: Dự toán cấp 10.000.000 đồng (kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025). Chuyển nguồn sang năm 2026: 10.000.000 đồng.

3.2. Chi thực hiện một số nhiệm vụ khác: Dự toán giao đầu năm 2.030.000.000 đồng. Giảm dự toán nộp trả NS tỉnh: 80.000.000 đồng (kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông do chưa có phân cấp cho cấp xã chi). Thực hiện quyết toán: **1.950.000.000 đồng⁵**

4. Chi chuyển nguồn: 19.510.630.860 đồng.

5. Đề nghị quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2025

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 đề nghị quyết toán: **231.929.591.201 đồng**. Gồm:

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------|
| - Chi thường xuyên: | 195.551.963.915 đồng; |
| - Chi chương trình mục tiêu quốc gia: | 14.916.996.426 đồng; |
| - Chi chương trình mục tiêu khác: | 1.950.000.000 đồng; |
| - Chi chuyển nguồn ngân sách: | 19.510.630.860 đồng. |

(Có biểu chi tiết số 48, 50, 51, 52, 54, 56, 62 kèm theo)

⁵ Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát: 1.650.000.000 đồng; Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng: 300.000.000 đồng.

III. QUYẾT TOÁN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

1. Tổng nguồn dự phòng NSDP năm 2025: 7.596.000.000 đồng. Trong đó:

- Nguồn dự phòng Ngân sách phường: 5.758.000.000 đồng.
- Nguồn tỉnh cấp bù kinh phí hỗ trợ Dịch tả lợn Châu Phi năm 2025: 1.838.000.000 đồng.

2. Tình hình chi dự phòng ngân sách địa phương năm 2025

Tổng chi nguồn dự phòng NSDP năm 2025: 5.578.000.000 đồng⁶.

3. Chuyển nguồn dự phòng ngân sách phường năm 2025 sang năm 2026: 1.838.000.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NSDP NĂM 2025

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

Từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, trên cơ sở Quyết định giao dự toán chính thức của UBND tỉnh cho các xã, phường mới sau sắp xếp, Nghị quyết phân bổ dự toán thu, chi năm 2025 của HĐND phường. UBND phường đã giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các cơ quan, đơn vị. UBND phường thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và cơ quan Thuế rà soát, theo dõi, giám sát chặt chẽ các khoản nợ đọng thuế trên địa bàn. Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025: 5.115 triệu đồng, đạt 666,1% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường giao. Nguyên nhân thu đạt tăng so với dự toán là do số giao thu chính thức cho phường mới là số dự toán thu còn lại chưa thu được của cấp thị xã cũ 06 tháng đầu năm (giao 768 triệu đồng). Bên cạnh kết quả thu các sắc thuế đã đạt được, còn khoản thu khác ngân sách đạt tỷ lệ rất thấp 45,2% so với dự toán tỉnh và Nghị quyết HĐND phường.

2. Về chi ngân sách và quản lý điều hành ngân sách

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của các sở, ngành tỉnh, UBND phường đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và dự toán ngân sách được giao. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sát sao trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, đảm bảo đúng tỷ lệ cam kết giải ngân.

Chi ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện 231.929 triệu đồng, đạt 148,6% so với dự toán giao. Trong đó thực hiện giải ngân thanh toán các chương

⁶ Khắc phục hậu quả thiệt hại do dịch tả lợn Châu phi, trên địa bàn phường Mường Lay năm 2025 (đợt 1, đợt 2): 2.320.080.000 đồng; Sửa chữa các công trình đường giao thông, công trình Thủy lợi trên địa bàn (Đường lên bản Hô Huổi Luông; đường lên bản Hô Nậm Cản, đường lên bản Huổi Luân, đường lên bản Huổi Mìn; Thủy lợi Na Tung, thủy Lợi Huổi Mút, khe nước Huổi Ngổ bản Mo...): 400.000.000 đồng; Hỗ trợ dịch tả lợn Châu phi, trên địa bàn phường Mường Lay giai đoạn 2021-2024: 5.010.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ công tiêu hủy lợn chết; mua vật tư tiêu hủy và kinh phí mua vật tư bảo hộ lao động: 136.600.000 đồng; Sửa chữa kè chân ta luy Bản Hốc, phường Mường Lay: 500.000.000 đồng; Sửa chữa đường lên Hô Huổi Luông, phường Mường Lay: 1.852.510.000 đồng; Kinh phí trợ cấp mai táng phí (quyết toán số chi của phòng Nội vụ thị xã cũ): 43.800.000 đồng;

trình MTQG trên địa bàn: 14.917 triệu đồng, đạt 88,2% so với dự toán giao. Cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

UBND phường thực hiện phân bổ kịp thời nguồn kinh phí tỉnh bổ sung có mục tiêu và cân đối bổ sung các khoản chi phát sinh trong năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường, đặc biệt kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức chi chính sách tỉnh giản biên chế theo Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, chi tặng quà cho Nhân dân trên địa bàn phường ngày Quốc khánh 02-9; chi tặng quà tết cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng và các chính sách an sinh xã hội. Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách kịp thời để chi khắc phục hậu quả thiên tai, chi hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn.

Năm 2025, thực hiện Công văn số 2886/UBND-KT ngày 22/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ, tổng kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn phường Mường Lay đạt 655 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách được quản lý chặt chẽ và được sử dụng vào các nhiệm vụ: thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai gây ra trên địa bàn phường, hỗ trợ dịch tả lợn Châu Phi... đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Trên đây là Báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; UBND phường Mường Lay kính trình HĐND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các đại biểu dự Kỳ họp;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đạt Long